**BÀI TẬP ÔN ĐỊA LÝ LỚP 9 HỌC KỲ 2**

**NĂM HỌC 2019 – 2020**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Bài tập 1: Vẽ biểu đồ thích hợp**1. Xử lí số liệu:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Sản lượng | ĐBSCL | ĐBSH | Cả nước |
| *Cá biển khai thác* | 41, 5% | 4, 6% | 100% |
| *Cá nuôi* | 58, 4% | 22, 8% | 100% |
| *Tôm nuôi* | 76, 7% | 3, 9% | 100% |

b. Vẽ biểu đồ:**2. Bài tập 2.** **Nêu những thế mạnh về điều kiện tự nhiên, về nguồn lao động để phát triển ngành thuỷ sản ở Đồng bằng sông Cửu Long?****Tại sao Đồng bằng sông Cửu Long có thế mạnh đặc biệt trong nghề nuôi tôm xuất khẩu?** **Những khó khăn hiện nay trong phát triển thuỷ sản ở Đồng bằng sông Cửu Long?** *a. Thế mạnh để phát triển ngành thuỷ sản ở đồng bằng Sông Cửu Long:*\* *Về điều kiện tự nhiên.* - Diện tích mặt nước rộng.  - Nguồn cá tôm dồi dào.  - Nhiều bãi tôm, bãi cá rộng lớn. \* *Về nguồn lao động.* - Nguồn lao động dồi dào, có kinh nghiệm nuôi trồng và đánh bắt thuỷ sản.  - Thích ứng linh hoạt với thị trường. *\* Cơ sở chế biến*: Có nhiều cơ sở chế biến với quy mô lớn ở các thành phố, thị xã. \* *Thị trường tiêu thụ*: Rộng lớn: trong khu vực, EU, Nhật Bản, Mĩ…*b. Thế mạnh trong nghề nuôi tôm xuất khẩu ở Đồng bằng Sông Cửu Long:* - Có diện tích mặt nước rộng lớn (đặc biệt trên bán đảo Cà Mau) - Tiếp thu khoa học kĩ thuật công nghệ mới trong nuôi tôm xuất khẩu.  - Nuôi tôm đem lại nguồn thu nhập lớn.  - Có thị trường rộng. *c. Khó khăn trong phát triển thủy sản ở ĐBSCL:* - Nguồn vốn còn ít.  - Chưa chủ động được nguồn giống an toàn và chất lượng cao.  - Chưa làm chủ được thị trường. **Nêu một số biện pháp khắc phục***(Tăng vốn 🡪 Đầu tư đánh bắt xa bờ, xây dựng hệ thống công nghiệp chế biến chất lượng cao, chủ động nguồn giống tốt và an toàn, chủ động tìm kiếm thị trường…)* |

**Đánh dấu (X) vào chỗ trống ở hai cột bên phải cho thích hợp:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điều kiện phát triển các ngành kinh tế phát triển** | **Thuận lợi** | **Khó khăn** |
| 1. Vùng biển rộng, nhiều ngư trường lớn, nhiều dầu khí |  |  |
| 2. Vùng biển nhiệt đới, bờ biển nhiều phong phú cảnh đẹp, bãi tắm tốt, vịnh biển tốt |  |  |
| 3. Vùng biển có nhiều bão, gió mạnh |  |  |
| 4. Tài nguyên hải sản ven bờ đang cạn kiệt, ô nhiễm môi trường biển gia tăng. |  |  |
| 5. Lao động có kinh nghiệm đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản |  |  |
| 6. Trình độ người lao động chưa cao, cơ sở vật chất kỹ thuật còn lạc hậu. |  |  |
| 7. Nguồn đầu tư cho ngành kinh tế biển còn hạn chế |  |  |
| 8. Thị trường cho các sản phẩm của ngành kinh tế biển còn hạn chế. |  |  |